

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 32/2023/CBSP-NUTRI

SỐ TNĐKSP: 020/2023/ĐKSP

NUTRICARE SMARTA GROW 0+

Năm 2023

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 020/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **Nutricare Smarta Grow 0+**

do Nhà máy CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 11-1:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Vĩnh Thanh

Văn phòng: Ủy ban An toàn thực phẩm
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 04-04-2023 15:16:09 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 32/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VP GD: Số 1 LK2 KĐT Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02466833368

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nutricare Smarta Grow 0+

2. Thành phần:

Bột sữa (Lactose, Béo thực vật, Whey protein, Bột sữa gầy, Cholin, Taurin, L-carnitin, Inositol), Maltodextrin, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Tricanxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, ARA, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactobacillus fermentum* và *Lactobacillus delbrueckii*).

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà máy CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh





THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa (Lactose, Béo thực vật, Whey protein, Bột sữa gầy, Cholin, Taurine, L-carnitin, Inositol, Maltodextrin, Hòn hợp Vitamin và Khoáng chất), Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Retinyl acetate, Vitamin A, Vitamin E, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothanat, Pyridoxin, Nicotinamid, Asit folic, Cyanocobalamin, Biotin, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Chất xơ hòa tan (FOS/inulin), Hòn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, Dầu từ dầu cá, ARA, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lactobacillus fermentum và Lactobacillus delbrueckii).
Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder (Lactose, Vegetable fat, Whey protein, Skim milk powder, Choline, Taurine, L-carnitine, Inositol, Maltodextrin, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Tricalcium phosphate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Prebiotics (FOS/inulin), Premix of Calcium and Minerals from milk, DHA from fish oil, ARA, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lactobacillus fermentum and Lactobacillus delbrueckii).
Product contains Milk, Fish oil.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHẠ/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha.
- Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng Nutricare Smarta Grow 0+ vào theo bảng hướng dẫn.
- Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
• Hồn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE

Tuổi của trẻ	Lượng nước ấm (ml)	Số muỗng gạt	Số lần ăn trên ngày	1 muỗng tương đương 9.2 g Smarta Grow 0+
0 - 2 tuần	60	1	6 - 8	
2 tuần - 2 tháng	120	2	5 - 7	
2 tháng - 9 tháng	180	3	3 - 4	
9 tháng - 12 tháng	240	4	3 - 4	



SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC | Khối lượng tịnh
NUTRICARE SMARTA GROW 0+ | NET.WT 800 g



NUTRICARE SMARTA GROW 0+ CAO LỚN VƯỢT TRỘI, THÔNG MINH SÁNG TRÍ

Trẻ em từ 0 - 1 tuổi phát triển nhanh cả về chiều cao, trí não. NUTRICARE SMARTA GROW 0+ cung cấp 650 mg Canxi (**), đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (*), cùng Vitamin K2 và Vitamin D3 giúp bé cao lớn, DHA hỗ trợ phát triển trí não.

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Bộ ba dưỡng chất Canxi, Vitamin K2, Vitamin D3 nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ, cùng hàm lượng Canxi 650 mg (**), đáp ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (*) giúp hệ xương chắc khỏe, phát triển chiều cao vượt trội.

PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO VÀ THỊ GIÁC

DHA, Choline hỗ trợ hoàn thiện não bộ, cùng Asit folic giúp trẻ tăng cường khả năng ghi nhớ và học hỏi. Vitamin A hỗ trợ phát triển thị giác, cùng Taurine bảo vệ võng mạc.

TĂNG CÂN VÀ HẤP THU

Protein chất lượng cao (**) và Năng lượng hỗ trợ trẻ tăng cân khỏe mạnh. Bổ sung 1 tỷ lợi khuẩn (1). Cùng chất xơ giúp tiêu hóa khỏe, giảm táo bón và Lysin tăng khả năng hấp thu.

TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

Hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E, Selen) cùng Kẽm hỗ trợ tăng cường sức đề kháng, bảo vệ cơ thể, tăng cường khả năng chống lại các bệnh nhiễm khuẩn và giúp trẻ khỏe mạnh.

(1) Postbiotic, trong 100 g sản phẩm. | (**) Trong 100 g sản phẩm. | (***) Protein từ sữa.

CÔNG DỤNG/FEATURES

Nutricare Smarta Grow 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,

Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

SỐ TNGSP:

NSX và HSD: Xem trên bao bì.



8 936142 672770

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1800.60.11 (Miễn phí cuộc gọi đến)
MIỄN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn

* Trong 500 ml pha chuẩn, đáp ứng khuyến nghị về trẻ 0 - 12 tháng tuổi.
100 ml pha chuẩn = 19.8 g bột + 90 ml nước

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 32/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.
Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kết **Nguyễn Văn Phúc**, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Nutricare Smarta Grow 0+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa (Lactose, Béo thực vật, Whey protein, Bột sữa gầy, Cholin, Taurin, L-carnitin, Inositol), Maltodextrin, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Tricanxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, ARA, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactobacillus fermentum* và *Lactobacillus delbrueckii*).

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

4.1. Các chỉ tiêu dinh dưỡng theo QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi

Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn	
		Tối thiểu	Tối đa
1. Năng lượng			

Năng lượng	kcal/100ml	60	70
2. Thành phần dinh dưỡng			
Protein	g/100kcal	1.8	3
Chất béo	g/100kcal	4.4	6
Carbohydrate	g/100kcal	9	14
Hàm lượng Acid Linoleic	g/100kcal	300	-
Hàm lượng Acid Alpha-Linolenic	g/100kcal	50	-
Tỷ lệ LA/ALA		5:1	15:1
Vitamin A	mcg/100kcal	60	180
Vitamin D	mcg/100kcal	1	2.5
Vitamin E	mg/100kcal	0.5	-
Vitamin K1	mcg/100kcal	4	-
Vitamin B1 (Thiamin)	mcg/100kcal	60	-
Vitamin B2 (Riboflavin)	mcg/100kcal	80	-
Niacin	mcg/100kcal	300	-
Vitamin B6	mcg/100kcal	35	-
Vitamin B12	mcg/100kcal	0.1	-
Acid pantothenic	mcg/100kcal	400	-
Acid Folic	mcg/100kcal	10	-
Vitamin C	mg/100kcal	10	-
Vitamin H (Biotin)	mcg/100kcal	1.5	
Sắt	mg/100kcal	0.45	0
Canxi	mg/100kcal	50	-
Phospho	mg/100kcal	25	-
Tỷ lệ Calci/Phospho		1:1	2:1
Magie	mg/100kcal	5	-
Natri	mg/100kcal	20	60
Clorid	mg/100kcal	50	160
Kali	mg/100kcal	60	180
Mangan	mg/100kcal	1	-
Iod	mcg/100kcal	10	-
Selen	mcg/100kcal	1	-
Kẽm	mg/100kcal	0.5	-
Cholin	mg/100kcal	7	-
Myo-Inositol	mg/100kcal	4	40
Taurine	mg/100kcal	-	12
L-Carnitine	mg/100kcal	1.2	-
Đồng	mcg/100kcal	35	120
Flo	mcg/100kcal	-	100
Acid docosahexaenoic	%Axit béo	-	0.5

4.2. Các chỉ tiêu dinh dưỡng khác

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100g
Lysin	mg	730
ARA	mg	12.0
Chất xơ hòa tan	mg	400
Lợi khuẩn/ Postbiotic (<i>L.fermentum</i> và <i>L.delbrueckii</i>)	tế bào	8.00 x 10 ⁸

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ đến 12 tháng tuổi và nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH
3	<i>Staphylococci</i> dương tính với coagulase	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100
5	<i>Enterobacter sakazakii</i>	/10g	KPH

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/l	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Asen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm dành cho trẻ đến 12 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Lượng dùng khuyến nghị

Tuổi của trẻ	Lượng nước ấm	Số muỗng	Số lần ăn trên ngày
0 - 2 tuần	60	1	6 - 8
2 tuần - 2 tháng	120	2	5 - 7
2 tháng - 9 tháng	180	3	3 - 4
9 tháng - 12 tháng	240	4	3 - 4

1 muỗng tương đương 9.2 g Nutricare Smarta Grow 0+

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
 - 2) Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
 - 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha.
 - 4) Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng **Nutricare Smarta Grow 0+** vào theo bảng hướng dẫn.
 - 5) Khuấy đều cho đến khi tan hết, thử độ nóng trước khi cho bé dùng.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi

9. Công dụng

Nutricare Smarta Grow 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

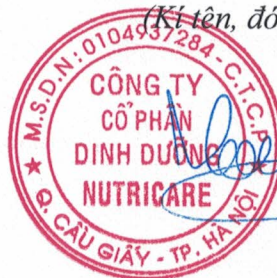
Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *du2*

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh